

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HNGĐ- ST

Ngày: 09-5-2025

V/v: Ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Vinh

2. Ông Phạm Ngọc Thiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phượng- Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cẩm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2025/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST- HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Lò Văn M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản Huồi Lọng, xã Nong Lay, huyện TC, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Lò Văn M kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 23/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đông, huyện KBang, tỉnh Gia Lai, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2022 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan

điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Chị Đinh Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị ly hôn với anh Lò Văn M.

Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Lò Văn M có 01 (một) con chung là cháu Lò Hưng T, sinh ngày 10/01/2021.

Hiện tại cháu Lò Hưng T đang ở với anh Lò Văn M (cháu Lò Hưng T ở với anh Lò Văn M từ năm 2022 cho đến nay).

Chị Đinh Thị T đề nghị anh Lò Văn M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lò Hưng T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Đinh Thị T cam đoan không có nợ chung.

Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lò Văn M trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lò Văn M và chị Đinh Thị T kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 23/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đông, huyện KBang, tỉnh Gia Lai, kết hôn tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống hòa thuận đến cuối năm 2022 có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh Lò Văn M xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn chị Đinh Thị T.

Về con chung: Anh Lò Văn M và chị Đinh Thị T có 01 (một) con chung là cháu Lò Hưng T, sinh ngày 10/01/2021.

Hiện tại cháu Lò Hưng T đang ở với anh Lò Văn M (cháu Lò Hưng T ở với anh Lò Văn M từ năm 2022 cho đến nay).

Anh Lò Văn M đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lò Hưng T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lò Văn M không yêu cầu chị Đinh Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Anh Lò Văn M cam đoan không có nợ chung.

Đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Chị Đinh Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Chị Thuyết giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến trong bản tự khai.

Anh Lò Văn M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Anh Minh giữ nguyên ý kiến trong bản tự khai.

Tại biên bản xác minh ngày 18/3/2025: Tại bản Huỗi Lọng, xã Nong Lay, huyện TC, tỉnh Sơn La. Chị Đinh Thị T, anh Lò Văn M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông, huyện KBang, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống với nhau có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn không nắm được. Hiện tại chị Đinh Thị T, anh Lò Văn M đã sống ly thân. Chị Đinh Thị T và anh Lò Văn M có 01 (một) con chung là cháu Lò Hưng T, sinh ngày 10/01/2021 đang ở với anh Lò Văn M. Tài sản chung, nợ chung: Không nắm được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Lò Văn M.

Về con chung: Giao cháu Lò Hưng T, sinh ngày 10/01/2021 cho anh Lò Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Lò Văn M không yêu cầu).

Về tài sản chung: Không có.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung: Chị Đinh Thị T, anh Lò Văn M cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đinh Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn với bị đơn anh Lò Văn M có địa chỉ tại bản Huồi Lọng, xã Nong Lay, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Đinh Thị T, bị đơn anh Lò Văn M: Nguyên đơn chị Đinh Thị T, bị đơn anh Lò Văn M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Lò Văn M kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 23/10/2020 tại Ủy ban nhân dân xã Đông, huyện KBang, tỉnh Gia Lai, kết hôn tự nguyện, sau khi kết hôn đến năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện nay chị Đinh Thị T và anh Lò Văn M đã sống ly thân, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Chị Thuyết cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị được ly hôn anh Lò Văn M. Anh Lò Văn M nhất trí ly hôn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, bản tự khai, biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thuyết và anh Minh lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Lò Văn M. Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Lò Văn M có 01 (một) con chung là cháu Lò Hưng T, sinh ngày 10/01/2021. Chị Đinh Thị T và anh Lò Văn M đều có ý kiến giao cháu Lò Hưng T cho anh Lò Văn M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Chị Thuyết, anh Minh có nơi cư trú rõ ràng, đều có thu nhập. Anh Lò Văn M trồng trọt, chăn nuôi, làm thuê thêm. Anh Minh là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lò Hưng T từ năm 2022 cho đến nay.

Từ các căn cứ nêu trên xét thấy: Để đảm bảo quyền, lợi ích của con, cần giao cháu Lò Hưng T, sinh ngày 10/01/2021 cho anh Lò Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đinh Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Lò Văn M không yêu cầu cấp dưỡng).

Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về tài sản riêng: Không có.

[6] Về nợ chung: Chị Đinh Thị T, anh Lò Văn M cam đoan không có nợ chung.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Đinh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Lò Văn M.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Hưng T, sinh ngày 10/01/2021 cho anh Lò Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đinh Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung (anh Lò Văn M không yêu cầu cấp dưỡng).

4. Về tài sản chung: Không có.

5. Về tài sản riêng: Không có.

6. Về nợ chung: Chị Đinh Thị T và anh Lò Văn M cam đoan không có nợ chung.

7. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai

số: 0002717, ngày 03 tháng 3 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La.

8. Về quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị T, anh Lò Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã Đông, huyện KBang, tỉnh Gia Lai;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lò Mai Xiêng